**Tiết 4 Toán (tăng)**

**LUYỆN TẬP TÍNH CHU VI, DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kiến thức về tính chu vi, diện tích hình tròn.

- Rèn luyện kĩ năng làm toán nhanh, chính xác.

**2. Năng lực, phẩm chất**

 - KK HS biết vận dụng thành thạo công thức tính chu vi, diện tích của hình tròn.

- Giáo dục HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu.

- Phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HĐ Khởi động**+ Thế nào được gọi là bán kính; đường kính của hình tròn?+ Nêu mối quan hệ giữa đường kính và bán kính?+ Nêu công thức, quy tắc tính chu vi, diện tích hình tròn? VD.**=> Chốt:** **+** *Đoạn thẳng nối tâm với một điểm bất kì trên đường tròn gọi là bán kính của hình tròn;...* + C = d x 3,14-> d = C: 3,14 -> r = C: 3,14 : 2  S = r x r x 3,14**B. Luyện tập, thực hành:****Bài 1.** Tính chu vi,diện tích hình tròn có:a. Bán kính r =  dm b. Đường kính d = 3,2 m.- GV nhận xét, củng cố tính chu vi, diện tích hình tròn. **Bài 2:**  Một biển báo giao thông hình tròn có chu vi là 1,57 m. a, Tính đường kính của biển báo đó.b, Tính diện tích của biển báo đó.- GV chấm bài, nhận xét.- *GV nhận xét, chốt kết quả đúng, củng cố cách vận dụng công thức tính chu vi và diện tích hình tròn.*- Hỏi thêm HS:+ Có mấy nhóm biển báo giao thông đó là những nhóm biển báo nào?+ Khi tham gia giao thông em cần làm gì? **Bài 3:** Một bánh xe ô tô hình tròn có bán kính 0,375 m. Hỏi bánh xe đó phải lăn trên đường được bao nhiêu vòng nếu ô tô đi được 9,42 km?- GV chốt các bước làm:+ Tìm đường kính của bánh xe.+ Tính chu vi bánh xe+ Tính số vòng bánh xe lăn được bằng cách lấy độ dài quãng đường chia cho chu vi bánh xe.- *GV nhận xét, củng cố tính chu vi, đường kính hình tròn.***C. Củng cố, dặn dò**- GV nhận xét giờ học.- Dặn chuẩn bị bài sau. | - Hoạt động cả lớp.- HS trả lời, HS khác xét.- 1 HS lên bảng, lớp làm giấy nháp.- HS tự hoàn thành bài tập.- Nối tiếp chữa bài.- HS đọc đề bài, xác định yêu cầu.- HS tự làm.- HS thảo luận nhóm đôi tìm cách giải.- HS nêu các bước giải.- Lớp làm bài vào vở.+ Có 5 nhóm biển báo GT: biển báo cấm( hình tròn màu đỏ), biển báo nguy hiểm( hình tam giác nền vàng), biển hiệu lệnh( hình tròn nền xanh), biển chỉ dẫn( hình chữ nhật nền xanh), biển phụ.+ Chấp hành đúng Luật GT...- HS đọc đề, xác định yêu cầu.- Thảo luận nhóm đôi và nêu cách làm.- 1 HS lên bảng, lớp làm vào vở.\* HS tự làm. |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(nếu có)* ........................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_